

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 20-02-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Biên.
2. Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 20 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Phan Anh T, sinh ngày 17/10/1985 tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn XN, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Hà Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2019 đến ngày 19/9/2019 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hà Thị H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Xi Núc, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Long Hợp, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 11/9/2019, Phan Anh T gặp một người đàn ông (không xác định được lai lịch) tại bờ sông thuộc thôn Long Quy, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa thuê T vận chuyển 02 thùng pháo, mỗi thùng có 20 hộp loại 36 ống về vị trí cách tượng đài Khe Sanh – Hướng Phùng thì sẽ có người đến nhận và trả tiền công 200.000đồng cho T và hẹn vào lúc khoảng 01 giờ ngày 13/9/2019 đến địa điểm tại bờ sông nói trên để nhận hàng nên T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/9/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS chở số pháo nói trên về đến Km 75 + 320 đường Quốc lộ 9 thuộc địa phận xã Tân Long, huyện Hướng Hóa thì bị Công an huyện Hướng Hóa phối hợp với Đoàn biên phòng Thuận phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 730/KLGD - PC09 ngày 18/9/2019 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

20 hộp pháo, bên ngoài vỏ hộp có in hoa văn nhiều màu sắc, ký hiệu C0833 được niêm phong trong thùng giấy các tông ký hiệu 01P gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 26.5kg.

20 hộp pháo, bên ngoài vỏ hộp có in hoa văn nhiều màu sắc, ký hiệu C0834 được niêm phong trong thùng giấy các tông ký hiệu 02P gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 29.1kg.

Hoàn lại đối tượng sau giám định được niêm phong trong thùng giấy các tông, ký hiệu 01T bên trong có 18 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0833 và thùng giấy các tông, ký hiệu 02T bên trong có 18 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0834, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Anh T khoảng từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong thùng giấy các tông, ký hiệu 01T bên trong có 18 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0833 và 02T bên trong có 18 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0834, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” và 06 bao ni lông đã qua sử dụng, tình trạng không còn nguyên dạng của bao, trong đó 04 bao ni lông màu đen, 02 bao ni lông màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô, loại xe hai bánh; nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS; màu sơn: Đen – bạc; dung tích 110cm³; số khung RLCS5C6107Y144835; số máy 5C61 – 144835, xe đã qua sử dụng. Trả lại chiếc xe mô tô và giấy tờ cho chị Hà Thị H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị nêu trên, đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Kim L xác nhận đã bán chiếc xe mô tô trên cho vợ chồng bị cáo T và chị H, bà L không còn quyền sở hữu và nghĩa vụ gì đối với chiếc xe máy nói trên (BL 73,74; biên bản ghi lời khai của bà L ngày 18/02/2019).

Tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị H thừa nhận chiếc xe mô tô nói trên là của vợ chồng mua lại từ bà Nguyễn Thị Kim L, là tài sản chung của vợ chồng với công sức đóng góp là ngang nhau, chị đồng ý với giá trị của chiếc xe là 5.000.000đồng. Khi bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội chị không biết nên có nguyện vọng được nhận lại tài sản để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của gia đình (BL75,76).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Phan Anh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 13/9/2019, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 13/9/2019, bị cáo Phan Anh T đã có hành vi vận chuyển 20 hộp pháo, ký hiệu C0833 và 20 hộp pháo, ký hiệu C0834 có đầy đủ đặc tính của pháo nổ với tổng khối lượng là 55.6kg từ một người đàn ông (không xác định được lai lịch) tại địa bàn xã Tân Long, huyện Hướng Hóa đưa về thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa để nhận 200.000đồng tiền công vận chuyển. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi vận chuyển 55.6kg pháo nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với loại hàng hoá là pháo nổ thuộc hàng cấm và đã

phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” với tình tiết định khung “*pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp, có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong thùng giấy các tông, ký hiệu 01T bên trong có 18 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0833 và 02T bên trong có 18 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0834, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “*Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*” là hàng cấm lưu hành và 06 bao ni lông đã qua sử dụng, tình trạng không còn nguyên dạng của bao, trong đó 04 bao ni lông màu đen, 02 bao ni lông màu xanh là vật không có giá trị nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô, loại xe hai bánh; nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS; màu sơn: Đen – bạc; dung tích 110cm³; số khung RLCS5C6107Y144835; số máy 5C61 – 144835; biển kiểm soát 74K8 – 0398 xe đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T và vợ của bị cáo là chị Hà Thị H thừa nhận mua lại của bà Nguyễn Thị Kim L vào thời gian khoảng tháng 7 năm 2019, khi mua bán không viết giấy tờ và chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu mang tên vợ chồng của bị cáo. Tại biên bản ghi lời khai của bà L ngày 18/02/2019, bà L trình bày xác nhận đã bán chiếc xe mô tô trên cho vợ chồng bị cáo T, bà L không còn quyền sở hữu và nghĩa vụ gì. Do vậy, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo hình thành trong thời kỳ hôn nhân, khi bị cáo dùng vận chuyển pháo thì chị H không biết. Tại phiên tòa, bị cáo T và chị H thống nhất công sức đóng góp của vợ chồng tạo lập tài sản của mỗi người là $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô là phần giá trị tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo T và chị H đều đồng ý nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 59 Luật hôn nhân gia đình để tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô là phần công sức đóng góp của bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chủ H chiếc xe mô tô và 01 biển kiểm soát 74K8 – 0398 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000398 do Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 17/10/2007. Tuy nhiên, cần tạm giữ chiếc xe mô tô để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo T.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển hai thùng pháo từ bờ sông thuộc thôn Long Quy, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa về tượng đài Khe Sanh, huyện Hướng Hóa. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 59 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Anh T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Phan Anh T 30 (*ba mươi*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/02/2020).

Giao bị cáo Phan Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong thùng giấy các tông, ký hiệu 01T bên trong có 18 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0833 và 02T bên trong có 18 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký

hiệu C0834, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị”. Vật chứng hiện đang do cơ quan Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý.

Tịch thu tiêu hủy 06 bao ni lông đã qua sử dụng, tình trạng không còn nguyên dạng của bao, trong đó 04 bao ni lông màu đen, 02 bao ni lông màu xanh.

Tịch thu và buộc bị cáo Phan Anh T phải nộp vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS; màu sơn: Đen – bạc; dung tích 110cm³; số khung RLCS5C6107Y144835; số máy 5C61 – 144835 (tương ứng số tiền là 2.500.000đồng theo Kết luận định giá ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa (BL 25) là phần tài sản bị cáo Phan Anh T được hưởng.

Trả lại cho chị Hà Thị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS; màu sơn: Đen – bạc; dung tích 110cm³; số khung RLCS5C6107Y144835; số máy 5C61 – 14483; 01 biển kiểm soát 74K8 – 0398 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000398 do Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 17/10/2007 nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô nói trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Phan Anh T.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý và có đặc điểm được mô tả theo Biên bản làm việc về giao vật chứng ngày 13/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Anh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H.Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện H.Hóa;
- UBND xã Tân Long;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huy